TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 155/2020/QĐST - HNGĐ	*TP Thanh Hóa, ngày 26 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 301/2020/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020.

Nguyên đơn: Chị Mai Thị H - Sinh năm: 1992

ĐKNKTT tại: T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: Căn hộ A, tầng 9 Chung cư L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn S - Sinh năm: 1985

ĐKNKTT tại: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: Căn hộ A, tầng 9 Chung cư L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/8/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị H và anh Lê Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Mai Thị H và anh Lê Văn S thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Quang Đ sinh ngày 16/3/2016.

Ly hôn hai bên thỏa thuận về việc nuôi và cấp dưỡng tiền nuôi con chung như sau:

Chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quang Đ. Anh Lê Văn S tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.500.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2020 cho đến khi cháu Đ thành niên.

Anh Lê Văn S có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Chị H và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Hai bên thỏa thuận, chị H chịu 150.000đ án phí DSST và 150.000đ án phí DSST về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001323 ngày 29/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thành phố T;
- UBND xã Q, huyện Q.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh